

Số: **22** /KH-UBND

*Bắc Kạn, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

**KẾ HOẠCH  
NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG  
CỦA TỈNH BẮC KẠN NĂM 2018**

Căn cứ chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Kạn năm 2016 do Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công bố tháng 4 năm 2017 thì tỉnh Bắc Kạn đạt 35,61/60 điểm, thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố. Được đánh giá theo 6 nội dung: Tham gia của người dân đạt 5,35/10 điểm; Công khai minh bạch đạt 4,45/10 điểm; Trách nhiệm giải trình với người dân đạt 5,45/10 điểm; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt 5,9/10 điểm; Thủ tục hành chính công đạt 7,19/10 điểm; Cung ứng dịch vụ công đạt 6,68/10 điểm.

Theo báo cáo khuyến nghị của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tại hội thảo khoa học và thực hiện chương trình nghiên cứu tư vấn nâng cao hiệu quả thực thi chính sách trong lĩnh vực quản trị hành chính công tại tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Bắc Kạn năm 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích**

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện PAPI của tỉnh trong những năm qua. Xác định nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công trên 06 nội dung chính: tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, phường, thị trấn và mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ nhân dân góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Phần đầu Chỉ số PAPI năm 2018 của tỉnh xếp hạng ở vị trí cao hơn năm 2016 và tiếp tục cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng qua các năm tiếp theo.

## **2. Yêu cầu**

- Việc thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI phải gắn với thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC hàng năm 2018 của tỉnh. Đồng thời gắn với việc cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX).

- Tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chỉ số PAPI của tỉnh là nhiệm vụ của tất cả các cấp, các ngành. Trong đó trọng tâm là các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số PAPI hàng năm của tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2018**

### **1. Đối với nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”**

a. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đồng thời, các cơ quan nhà nước phải triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

b. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2365/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để thực hiện việc bầu cử chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố định kỳ bảo đảm công khai, minh bạch và dân chủ.

c. Các ngành, các cấp tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở, đặc biệt là việc huy động sự tham gia của người dân để đầu tư xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh như nhà văn hóa, làm đường giao thông nông thôn, tu sửa trường lớp đảm bảo việc người dân được bàn bạc, quyết định và tự nguyện đóng góp; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở hay tình trạng lạt thu ở cơ sở (nhất là trong chương trình xây dựng nông thôn mới).

d. Xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

### **2. Đối với nội dung “Công khai, minh bạch”**

a. Thực hiện quy trình điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo trong năm đúng quy định, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng

Chính phủ và quy định hiện hành. Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố và thông tin qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở. Xử lý nghiêm những trường hợp thực hiện không đúng các quy định về chính sách cho hộ nghèo.

b. Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, đầy đủ thông tin để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Hình thức công khai: niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã ít nhất trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu có hệ thống truyền thanh); thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn, bản ở xã và tổ dân phố ở phường, thị trấn.

c. Các dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương phải tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân sở tại. Thực hiện công bố, công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Kạn; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện tại các huyện và các xã, đồng thời công khai khung giá đất hiện thời, các Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể đối với từng công trình để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất, đơn giá, hỗ trợ về tài sản, cây trồng vật nuôi... trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và tại trụ sở UBND cấp xã. Kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung giá đất. Phải công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất. Công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

d. Thông qua Đài truyền thanh – Truyền hình huyện, hệ thống loa truyền thanh ở thôn/tổ dân phố (bằng cả tiếng phổ thông và tiếng dân tộc) để công khai, minh bạch thông tin đến người dân về danh sách hộ nghèo, thu, chi ngân sách cấp xã, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đền bù đối với những dự án phải thu hồi đất.

Riêng đối với Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất ngoài được công khai theo các hình thức quy định trên thì phải thực hiện công khai ở những nơi người dân có thể đọc và theo dõi thay vì niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

### **3. Đối với nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”**

a. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tập trung giải quyết có hiệu quả những khúc mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân.

b. UBND các cấp cần chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để nâng cao trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân. Tạo mọi điều kiện để người dân có thể tiếp xúc thường xuyên với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, tăng cường công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp.

c. Thường xuyên tập huấn để nâng cao kỹ năng, chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tạo cơ chế thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc huy động nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức xã hội.

d. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc rà soát và tìm biện pháp tăng cường hiệu quả của những thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền với người dân.

đ. Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân.

e. Thực hiện tốt việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh.

#### **4. Đối với nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”**

a. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng cả tiếng phổ thông và tiếng dân tộc.

b. Đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng trong tuyển dụng công chức, viên chức; giám sát và giảm thiểu các hành vi nhận tiền ngoài quy định khi cung ứng dịch vụ công; ngăn chặn cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi qua các hành vi vòi vĩnh khi làm thủ tục hành chính cho người dân, sử dụng công quỹ vào mục đích cá nhân, nhận “lót tay” trong tuyển dụng nhân sự vào khu vực công.

c. Phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức xã hội và cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tố giác các hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh của cán bộ, công chức, viên chức để góp phần giảm thiểu tham nhũng, hối lộ.

d. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ y tế công và giáo dục công (tình trạng vòi vĩnh, lót tay trong các bệnh viện; tình trạng lạm thu trong các trường học công lập hay phụ huynh phải “bồi dưỡng” giáo viên để học sinh được quan tâm hơn).

đ. Tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị phải được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên cổng, trang thông tin điện tử. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động.

e. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch thăng hạng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức; đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

### **5. Đối với nội dung “Thủ tục hành chính công”**

a. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết. Kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa và trên cổng, trang thông tin điện tử.

b. Công khai, minh bạch phí, lệ phí dịch vụ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn; khi có thay đổi về thời hạn trả kết quả phải thông báo cho người làm thủ tục, việc thông báo phải được thực hiện trước khi hết thời hạn cũ bằng văn bản.

c. Chính quyền địa phương cần chú trọng nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử, thái độ phục vụ cho đội ngũ công chức cấp xã/phường, thị trấn trong cung ứng dịch vụ cho người dân.

d. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

đ. Tổ chức khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ hành chính công ở cấp xã; các thủ tục hành chính ở cấp huyện trong Quý II năm 2018 để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.

e. Xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ cốt lõi trong cải cách thủ tục hành chính; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 và việc trả kết quả thủ tục hành chính.

g. Nâng cao các thủ tục hành chính để thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đầu tư; đất đai; đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; tư pháp, lĩnh vực người có công.

## **6. Đối với nội dung “Cung ứng dịch vụ công”**

a. Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập:

- Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

- Từng bước nâng cao chất lượng các Trạm y tế tuyến xã, Bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân; bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ y, bác sĩ.

b. Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập:

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; hoàn thành đề án kiên cố hóa trường lớp học đã được phê duyệt.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.

- Thường xuyên liên hệ, trao đổi với phụ huynh học sinh về kết quả học tập của học sinh.

c. Tiếp tục cải thiện kết cấu hạ tầng căn bản:

- Đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh; tăng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ lưới điện quốc gia.

- Phát huy tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm để bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn còn lại phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

d. Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen, cảnh giác và xử lý kịp thời và các loại tội phạm mới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

*(Nhiệm vụ cụ thể từng cơ quan, đơn vị tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, các xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ) về UBND huyện, thành phố (qua Phòng Nội vụ); các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố; phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về Chỉ số PAPI; tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để có giải pháp khắc phục kịp thời, giúp nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới, báo cáo Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh và UBND tỉnh để chỉ đạo kịp thời.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cân đối bố trí kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, đôn đốc, định hướng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, những quy định của pháp luật liên quan đến việc cung cấp

dịch vụ công trong cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân để hiểu rõ về 06 nội dung của Chỉ số PAPI, tham gia đóng góp xây dựng chính quyền; tăng cường công tác giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn để góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân. Phối hợp với các tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện tốt Kế hoạch này.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản giấy:*

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương;
- Các đơn vị không có TDoffice;

*Gửi bản điện tử:*

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các Ban XD Đảng Tỉnh ủy;
- UBMT TQ tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP;
- Trung tâm CBTH;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Duy Hưng**



## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **22** /KH-UBND ngày **22** tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)



TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</b>			
1.1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; về các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan thông tấn báo chí Các tổ chức đoàn thể	Định kỳ hàng quý
1.2	Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bầu cử trực tiếp Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố và các chức danh khác ở cơ sở.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Trước và quá trình bầu cử
1.3	Công khai các khoản đóng góp tự nguyện tại địa phương	UBND cấp xã		Thường xuyên
1.4	Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Thường xuyên
1.5	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Quý II/2018
<b>2</b>	<b>Công khai, minh bạch</b>			
2.1	Công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành	UBND cấp xã		Thường xuyên
2.2	Công khai, minh bạch ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã	UBND cấp xã		Định kỳ hàng quý
2.3	Công khai kế hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2018 tại trụ sở UBND cấp xã	UBND cấp xã		Sau khi được phê duyệt
2.4	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.		Thường xuyên
2.5	Công khai Bảng giá đất khi được UBND tỉnh ban hành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường		Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		trường; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.		
2.6	Tập huấn cho công chức cấp huyện, cấp xã trong lĩnh vực đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý II-III/2018
<b>3 Trách nhiệm giải trình với nhân dân</b>				
3.1	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết có hiệu quả những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân	Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo các sở, ban, ngành; Lãnh đạo UBND cấp huyện; Lãnh đạo UBND cấp xã.		Thường xuyên
3.2	Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP
3.3	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của các xã, phường, thị trấn	Thanh tra huyện/thành phố, Ủy ban MTTQ huyện/thành phố	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý II-IV năm 2018
<b>4 Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công</b>				
4.1	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức	Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4.2	Đưa ra thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị. Công khai đầy đủ các quy định về TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên cổng, Trang thông tin điện tử.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Thường xuyên
4.3	Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh; Đơn vị được kiểm	Các cơ quan có liên quan	Quý II, III năm 2018

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		tra		
4.4	Kiểm tra hiện tượng nhũn, vôi vĩnh trong các bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế		Thường xuyên
4.5	Kiểm tra chấn chỉnh tình trạng tạm thu trong các đơn vị trường học công lập trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo		Quý II, III năm 2018
4.6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông		Quý II, III năm 2018
<b>5</b>	<b>Thủ tục hành chính</b>			
5.1	Rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
5.2	Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Bộ phận một cửa và trên cổng, Trang thông tin điện tử rõ ràng, dễ hiểu để người dân dễ tiếp cận tìm hiểu và thực hiện.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
5.3	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
5.4	Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ được cung cấp.	Sở Nội vụ		Quý III năm 2018
5.5	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
<b>6</b>	<b>Cung ứng dịch vụ công</b>			
6.1	Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người tham gia. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Các tổ chức đoàn thể; Các cơ quan truyền thông	Thường xuyên
6.2	Nâng cao chất lượng các bệnh viện công	Sở Y tế	UBND cấp	

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	lập tuyến huyện. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ y, bác sỹ		huyện; UBND cấp xã	
6.3	Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức	UBND các huyện, thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp xã	
6.4	Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch. Cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố;	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
6.5	Tham mưu các giải pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương, Điện lực tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
6.6	Từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường còn lại ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân	UBND các huyện, thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	
6.7	Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương	Công an tỉnh; Công an huyện, thành phố; công an xã, phường, thị trấn		Thường xuyên